

조차

ngay cả ... cũng không

Đánh dấu trường hợp ít ngờ tới nhất. Giống như 밖에, nó kéo câu về phía phủ định — và giọng điệu thường là thất vọng, chán nản.

Cách kết hợp

Trường hợp	Dạng	Ví dụ
Mọi danh từ	조차 — không biến đổi	물조차
Thay thế 이/가	không dùng cả hai	물조차 — không phải 물이조차
Thay thế 을/를	không dùng cả hai	이름조차 — không phải 이름을조차
Ngữ cảnh	phủ định hoặc không mong muốn	물조차 없었어요
Ngữ cảnh khẳng định dùng	까지, 도	선물까지 받았어요
Từ gần nghĩa	마저	마지막 하나마저

Khi nào dùng

조차 gắn vào bất kỳ danh từ nào mà không đổi dạng, và nó thay thế 이/가 và 을/를 chứ không ghép thêm vào sau.

Danh từ được đánh dấu là trường hợp tối thiểu — thứ mà bạn cứ tưởng chắc chắn có: 물조차 마실 수 없었어요 (ngay cả nước tôi cũng không uống được). Nếu ngay cả cái đó cũng không được thì mọi thứ khác cũng vậy.

Nó dùng trong ngữ cảnh phủ định hoặc không mong muốn. Câu khẳng định dùng조차 nghe sai; khi đó 까지 hoặc 도 mới là tiểu từ đúng.

So với 마저, hai từ này gần nhau: 마저 nhấn mạnh rằng thứ cuối cùng còn lại cũng đã mất, còn조차 nhấn mạnh rằng ngay cả trường hợp ít ngờ nhất cũng bị bao gồm.

Ví dụ trong câu

- 1

너무 아파서 물조차 마실 수 없었어요.
Tôi ốm đến mức ngay cả nước cũng không uống được.
- 2

그 사람은 제 이름조차 기억하지 못했어요.
Anh ta ngay cả tên tôi cũng không nhớ.
- 3

가족조차 그 사실을 몰랐다.
Ngay cả gia đình anh ấy cũng không biết chuyện đó.
- 4

시간이 없어서 아침조차 못 먹었어요.
Tôi vội đến mức ngay cả bữa sáng cũng không ăn được.
- 5

상상조차 하기 어려운 일이었어요.
Đó là điều ngay cả tưởng tượng cũng khó.
- 6

그때는 걷는 것조차 힘들었어요.
Hồi đó ngay cả đi bộ cũng khó khăn.

So sánh với

마저

Cả hai đều có nghĩa “ngay cả”, nhưng 마저 nhấn mạnh rằng cái cuối cùng cũng đã mất, còn조차 nhấn mạnh rằng trường hợp ít ngờ nhất cũng bị bao gồm.

물조차 없었어요. (ngay cả nước cũng không có) / 마지막 희망마저 사라졌어요. (ngay cả hy vọng cuối cùng cũng tan biến)

까지

까지 dùng được cả hai chiều và rất tự nhiên với tin vui.조차 chỉ giới hạn trong ngữ cảnh phủ định.

선물까지 받았어요. (tôi còn được nhận cả quà) / 인사조차 못 했어요. (ngay cả chào hỏi tôi cũng không kịp)

도

도 chỉ thêm một mục;조차 vừa thêm vừa đánh dấu nó là trường hợp cực đoan. Sức nặng cảm xúc khác nhau khá nhiều.

물도 없었어요. (nước cũng không có) / 물조차 없었어요. (ngay cả nước cũng không có)

Lưu ý

- ✗ 생일에 선물조차 받았어요.

○ 생일에 선물까지 받았어요.
조차 dùng trong ngữ cảnh phủ định và không mong muốn. Để thêm điều dễ chịu, hãy dùng까지 hoặc도.
- ✗ 그 사람은 제 이름을조차 몰랐어요.

○ 그 사람은 제 이름을조차 몰랐어요.
조차 thế chỗ 을/를 và 이/가 chứ không đứng sau chúng.
- ✗ 물조차 마실 수 있었어요.

○ 물조차 마실 수 없었어요.
Câu cần ở dạng phủ định. Thiếu điều đó thì nghĩa “ngay cả ... cũng không” không còn.